

Nguyễn Tiến Đức

Điểm sách

Olaf Beuchling & Tuan Van Cong (2013):
Xuôi dòng Cửa Long đẩu bến Elbe. Nếp
Chùa Việt trên đất khách / Vom Mekong
an die Elbe. Buddhistisches Klosterleben
in der vietnamesischen Diaspora.
Hamburg: Abera Verlag. Paperback, 234
Seiten, 29 Farbfotos, 6 Tabellen.
ISBN 978-3-939876-08-3, 19,95 €.



Hiện nay có khoảng 140.000 người gốc Việt Nam đang sinh sống tại nước Đức, trong số đó có khoảng 90.000 người mang quốc tịch Việt. Cho dù họ đến Đức bằng con đường thuyền nhân tỵ nạn hay qua cách hợp tác lao động, người Việt đều mang trong mình một nền văn hóa chung và đạo Phật là một trong những ảnh hưởng lớn trên nền văn hóa đó. Truyền thống văn hóa ấy được duy trì và phát huy trong từng gia đình, trong từng cộng đồng hay trong những ngôi Chùa ở địa phương. Từ trước tới nay rất ít tác phẩm nào viết bằng tiếng Đức về sự tín ngưỡng của người Việt Nam và truyền thống đạo Phật của họ. Những công trình nghiên cứu về Phật Giáo Việt Nam cũng rất hiếm hoi. Chính vì thế cuốn sách „*Xuôi dòng Cửa Long đẩu bến Elbe. Nếp Chùa Việt trên đất khách, Vom Mekong an die Elbe. Buddhistisches Klosterleben in der vietnamesischen Diaspora*“ là một là tác phẩm bù đắp lại khoảng trống đó. Cuốn sách này nghiên cứu về lịch sử và nguồn gốc của Phật Giáo ở Việt Nam, lấy ví dụ từ thành phố Hamburg để diễn tả những khó khăn mà người Việt Nam đã vất vả, bần bĩ xây dựng ngôi Chùa Bảo Quang. Cuốn sách tả cuộc sống hàng ngày của các Sư cô và miêu tả các nghi lễ trong chùa. Ngoài ra sách còn giải thích sự khác biệt giữa những Phật Tử người Việt và Phật Tử người Đức.

Hai tác giả Olaf Beuchling và Văn Công Tuấn đã làm một mẫu mực khi viết cuốn sách này bằng hai ngôn ngữ Đức và Việt. Họ không những miêu tả được cách nhìn từ bên ngoài vào mà còn có cả cách nhìn của những người trong cuộc của cộng đồng người Việt Nam trên đất Đức. Niềm ước mong của hai tác giả là tả lên được một *Nếp Chùa Việt trên Đất khách*, truyền bá cho mọi người hiểu biết được về Phật Giáo Việt Nam và biết được các sinh hoạt hàng ngày của các Sư Cô trong chùa. Ngoài ra sách còn là một tài liệu ghi lại lịch sử về quá trình hình thành Cộng đồng Phật Giáo của người Việt Nam trên đất khách, để cho các thế hệ sau của người Việt Nam trên nước Đức cũng như sinh sống ở các nước khác bên kia đại dương (tr. 148). Như đã được nói ở phần trên cuốn sách được ra đời do sự hợp tác của hai tác giả người Đức và người Việt, nguyên tắc này được hai tác giả rất tôn trọng. Chính vì thế họ mời được hai nhân vật nổi tiếng là Giáo sư Tiến sĩ Michael Zimmermann, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Phật học của Viện Đại Học Hamburg và Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác - ngôi Chùa Phật Giáo Việt Nam đầu tiên trên nước Đức - để viết Lời Giới Thiệu cho cuốn sách. Trong Lời Giới Thiệu, giáo sư Tiến sĩ Zimmermann hy vọng rằng cuốn sách sẽ là một bước khởi đầu góp phần đưa Phật Giáo Việt Nam chuyển mình ra khỏi bóng mờ của chính mình trong các công trình nghiên cứu khoa học, có vị trí xứng đáng trong tôn giáo và xã hội của Đức (tr. 139-141). Hòa Thượng Thích Như Điển ví sự đa nguyên tôn giáo ở Đức như một vườn hoa mà

Phật Giáo là hoa sen. Hoa sen sẽ góp hương cho vườn hoa tôn giáo của Đức đẹp hơn và thơm hơn (tr. 142-144).

Chương một „*Dẫn nhập*“ đưa độc giả trước tiên đến khu phố mà Chùa đã được xây dựng lên ở đây. Chương này đưa độc giả đi thăm quan khu công nghiệp Billbrook Hamburg. Từ đó chương mở đầu về đề tài chính của Phật giáo Việt Nam trên đất khách cũng như về địa điểm của ngôi Chùa này. Hai tác giả cho biết rằng, ở một thành phố cảng phong phú và giàu có như Hamburg thì sự đa dạng về tôn giáo được tỏ ra rất rõ nét. Cuốn sách chỉ nghiên cứu và viết lên được một phần nhỏ của sự đa dạng tôn giáo của nước Đức qua ví dụ từ thành phố này mà thôi (tr. 145).

Chương hai „*Tôn Giáo Toàn Cầu Hóa và Phật Giáo Ly Hương*“ nghiên cứu và giải thích về quá trình Phật Giáo Toàn Cầu Hóa. Tương tự như lý thuyết của ông Giáo sư Martin Baumann về quá trình phát triển Phật Giáo, nó bao gồm bốn thời kỳ mà bây giờ người ta có thể nói là thời kỳ Phật Giáo Toàn Cầu Hóa. Nhiều dữ kiện về văn hóa, xã hội, kinh tế và truyền tin đã chứng minh cho sự kiện Phật Giáo Toàn Cầu Hóa này. Tất nhiên khi nghiên cứu về Phật giáo Toàn Cầu Hóa các tác giả có gặp một số trở ngại khó khăn về các dữ kiện về số lượng Phật tử hay nơi sinh sống của họ (như hiện giờ có bao nhiêu Phật tử trên thế giới? Bao nhiêu Phật tử sống ở nước Đức?). Ngoài ra chương này cũng nghiên cứu sâu về Phật Giáo ở nước Đức, tìm hiểu những dị biệt và tương đồng của hai nhóm Phật tử: các Phật tử từ nước ngoài di dân đến Đức và các Phật tử là người bản xứ. Chương này cũng tả lên quang cảnh đa nguyên tôn giáo của thành phố Hamburg.

Chương ba phân tích về đạo Phật của người Việt Nam trên đất khách. Trước hết chương này miêu tả quá trình kỳ lịch sử Phật Giáo Việt Nam cũng như tình hình Phật Giáo hiện nay tại Việt Nam. Tất nhiên đạo Phật cũng như các tín ngưỡng của người Việt Nam không phải là một đạo khép kín chặt chẽ mà có tính cách phóng khoáng chấp nhận các đạo và các tín ngưỡng khác nữa. Sau đó tác giả đưa ra những tài liệu và bình luận về các thông số của các Tôn giáo ở Việt Nam mà đã được nhà nước công bố. Đoạn cuối của chương này qua tiêu đề „*Dẫn bước tha hương: Quá trình toàn cầu, Bối cảnh địa phương*“ miêu tả nhiều hoàn cảnh của người Việt Nam sống ở nước ngoài. Một bảng thống kê các dữ kiện chính về số lượng những người Việt Nam sống ở đất khách được nêu ra ở đây và chỉ chọn lọc ở các nước tiêu biểu.

Chương bốn mang tựa đề „*Tha Hương bên bờ sông Elbe*“ mô tả về lộ trình và động cơ của hàng chục ngàn người Việt tỵ nạn đã đặt chân tới Đức. Đề tài về nhóm người tỵ nạn nhân đạo này không phải là một đề tài trọng tâm chỉ trong chương này mà còn rải rác khắp nơi trong toàn cuốn sách. Tiếp theo đó là phần mô tả về người Việt ở Hamburg với đầy đủ những số liệu thống kê, những hình ảnh của họ trên các phương tiện truyền thông và đại chúng cũng như những bước đầu của những người tỵ nạn này ở khu vực Hamburg-Jenfeld. Đó cũng chính vì lý do ấy mà ngôi Phật đường đầu tiên này đã có mặt tại đây.

Chương năm mô tả chi tiết về quá trình thành lập Chùa Bảo Quang. Đầu tiên chương sách viết về những hoạt động của Phật Giáo Việt Nam, về tiểu sử của Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, người từ những ngày đầu tiên đã tổ chức xây dựng các sinh hoạt tôn giáo tại địa phương Hamburg này, và cho đến bây giờ là vị lãnh đạo của ngôi Già lam ở đây. Tiếp theo là quá trình hình thành và xây dựng của ngôi Chùa qua nhiều giai đoạn khác nhau, bắt đầu ở Hamburg-Jenfeld (1984-1986), Hamburg-Horn (1987-1990), Hamburg-Billstedt (1991-2008) đến hôm nay ở Hamburg-Billbrook (từ 2008 đến nay). Chương sách mô tả về nhu cầu tu tập của Phật Tử ngày càng cao, đòi hỏi những cơ sở vật chất rộng rãi hơn. Ở đây sách cũng nói về những khó khăn về các quy chuẩn xây dựng ở Đức mà những Phật Tử đã gặp phải và việc Bộ Xây Dựng nhiều lần từ chối dự án sửa Chùa.

Sau đó một kiến trúc sư người Đức (và cũng là Phật Tử) đã giúp đỡ và can thiệp để Chùa có được giấy phép của Bộ Xây Dựng cho sửa chữa ngôi Chùa.

Chương sáu nói về một *Nếp sống nhà Chùa* trong một tu viện Phật Giáo. Chương này miêu tả rõ những sinh hoạt bên trong của một tu viện, giải thích những thuật ngữ Phật Giáo và nói rõ về hệ thống tổ chức sinh hoạt của Phật Giáo Việt Nam. Chương sách này cũng nói về những buổi Lễ cũng như những ngày Lễ quan trọng nhất.

Chương bảy mang tựa đề là „*Tóm tắt và Kết Luận*“. Trong chương này hai tác giả đã dẫn chứng cho giới nghiên cứu rõ hơn về những quan điểm khác biệt giữa Phật Tử Việt Nam và Phật Tử Tây phương. Các tác giả đã xử dụng các thuật ngữ „Phật Tử thẩm thấu - enkulturierte Buddhisten“, „Phật Tử hội nhập - akkulturierte Buddhisten“ và „quá trình chuyển hóa - transkulturelle Prozessen“ để giải thích thêm về những hiện tượng này.

Đối với những chuyên gia người Đức, muốn thu thập đầy đủ những dữ kiện và tư liệu về những nhóm người di dân nói chung trong một tầm vóc đầy đủ tính hệ thống khoa học thật là một điều khó thực hiện được. Hơn nữa bản tính người Việt Nam thường rất e dè thận trọng khi phát biểu về cuộc sống cá nhân riêng tư của họ, trừ phi họ gặp những đối tượng mà họ hoàn toàn tin tưởng. Nhà nghiên cứu xã hội học Tiến sĩ Olaf Beuchling đã rất thành công trong việc miêu tả cộng đồng tôn giáo này, kể cả từ góc độ khách quan cho đến góc nhìn chủ quan nội bộ. Những tác phẩm của ông đã minh chứng hùng hồn rằng, ông đã tiếp cận được với cộng đồng người Việt và đã được họ tin tưởng nơi ông. Cùng với một đồng nghiệp người Việt Nam, ông Kỹ sư Văn Công Tuấn, hai tác giả đã thiết lập được một mẫu mực: từ hai quan điểm và hai hậu cảnh khác nhau để kiểm tra và bổ sung cho nhau. Cuốn sách được xuất bản bằng cả tiếng Đức (tr.9-118) và tiếng Việt (tr.131-233). Hình thức song ngữ này rất ít thấy trong các tác phẩm nghiên cứu hay văn học. Việc xuất bản sách song ngữ tạo thế thuận lợi cho độc giả Việt Nam không những chỉ ở nước Đức mà cả cho cộng đồng người Việt trên toàn thế giới. Khoảng giữa hai phần của cuốn sách còn có thêm 29 bức ảnh, chủ yếu là ảnh màu có ghi lời chú thích thuyết minh rất rõ ràng. Mặc dầu cuốn sách là một tác phẩm theo tiêu chuẩn nghiên cứu khoa học nhưng ngôn ngữ trình bày trong sách tương đối dễ đọc dễ hiểu, bởi thế nó không phải chỉ dành cho giới nghiên cứu mà ngay cả những độc giả có quan tâm đến đề tài này vẫn có thể đọc được. Trong sách có rất nhiều thuật ngữ chuyên môn, cả tiếng Đức lẫn tiếng Việt, nhưng ông Văn Công Tuấn đã rất tài tình xử dụng những từ ngữ, vừa gói trọn được những ý nghĩa chuyên môn nhưng về mặt ngôn ngữ cũng rất văn hoa bóng bẩy, chuyên chở được hết tất cả những lời văn và ý nghĩa bên trong.

Từ lâu nay nhiều người Việt Nam vẫn mong muốn có một tài liệu để giới thiệu cho những người bạn Đức, hay cả cho con cái của chính họ, về văn hóa và tôn giáo của người Việt Nam. Thì đây, cuốn sách song ngữ này ra đời để đáp ứng đúng niềm mong ước đó. Do đó, đây là một món quà lý tưởng để những người Việt Nam có thể tặng bạn bè người Đức hay cho chính con cái của mình. Có điều tiếc là ở trang bìa không thấy in tiêu đề bằng tiếng Việt, nó sẽ mất đi một hiệu ứng quảng cáo cho độc giả người Việt Nam, nếu họ không biết tiếng Đức [*Chú thích của Tòa soạn Tạp chí IDE-Journal: đúng vậy, trong số 100 ấn bản đầu tiên thiếu phần nhan đề tiếng Việt. Những ấn bản sau, mà hiện nay được bày bán tại các hiệu sách đều đã có nhan đề tiếng Việt*].

Cuốn sách mang giá trị là một công trình nghiên cứu rất thâm thúy, giới thiệu những tin tức quan trọng từ phía nhìn nội bộ và những thông tin giá trị về Phật Giáo ở nước Đức cũng như về Phật Giáo Việt Nam nơi đất khách quê người. Tác phẩm đó không những giúp người ta mở mang trí tuệ mà còn thể hiện sự tôn trọng và kính nể những người có nền văn hóa và tôn giáo khác.

► **Người viết phê bình: Nguyễn Tiến Đức**
Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn Nhà nước về Hội nhập của Tiểu Bang Sachsen-Anhalt Đức Quốc.
Nhân viên của Hội Caritas tỉnh Madeburg.
Tác giả cuốn sách: Các Đặc điểm Văn hóa của người Việt ở Đức. Cẩm nang Hướng dẫn Đối thoại Đức Việt.

Bài điểm sách này được trích từ Tạp Chí
International Dialogues on Education: Past and Present .
IDE – Online Journal – Volume 1 52014. S.108-111
(Đối Thoại Quốc Tế về Giáo Dục: Quá Khứ và Hiện Tại).
www.ide-journal.org

Bản gốc viết bằng tiếng Đức,
Nguyễn Tiến Đức và Nguyễn Đạo dịch sang tiếng Việt



Book Reviews – Рецензии книг – Buchbesprechungen
International Dialogues on Education, 2014, Volume 1, Number 1, pp. 108-113
ISSN 2198-5944

Book Reviews

Рецензии книг

Buchbesprechungen

*Olaf Beuchling & Tuan Van Cong (2013): Vom Mekong an die Elbe. Buddhistisches Klosterleben in der vietnamesischen Diaspora / **Xuôi dòng Cửu Long đầu bến Elbe. Nếp Chùa Việt trên đất khách.** Hamburg: Abera Verlag. Paperback, 234 Seiten, 29 Farbfotos, 6 Tabellen. ISBN 978-3-939876-08-3, 19,95 €.*

In Deutschland leben ca. 140 000 Vietnamesen, darunter rund 90 000 vietnamesische Staatsangehörige. Unabhängig von ihrem Aufenthaltsstatus als ehemalige Kontingentflüchtlinge oder ehemalige Vertragsarbeitnehmer teilen sie eine gemeinsame kulturelle Prägung, in der buddhistische Traditionen eine wichtige Rolle spielen. Diese Traditionen werden in den Familien, in den vietnamesischen Gemeinschaften und örtlichen Pagoden praktiziert und fortgeführt. Leider gibt es vergleichsweise wenig Literatur über das religiöse Leben der Vietnamesen in deutscher Sprache. Ebenso ist der vietnamesische Buddhismus generell wenig erforscht. Das vorliegende Buch „Vom Mekong an die Elbe. Buddhistisches Klosterleben in der vietnamesischen Diaspora“ versucht, diese Lücke zu schließen. Es untersucht die geschichtlichen Hintergründe des

Buddhismus in Vietnam und beschreibt am Beispiel der Stadt Hamburg anschaulich, wie mühsam, aber zielstrebig die vietnamesischen Buddhisten ihr Kloster Bão Quang in Hamburg aufgebaut haben. Das alltägliche Klosterleben der Nonnen und die praktische Ausübung der Zeremonien in dieser Pagode werden sichtbar gemacht und Unterschiede zwischen deutschen und vietnamesischen Buddhisten erläutert.

Die Autoren Olaf Beuchling und Tuan Van Cong (Vãn Công Tuấn) haben das Buch in vorbildlicher Weise zweisprachig auf Deutsch und Vietnamesisch verfasst. Sie zielen mit der Veröffentlichung nicht nur auf eine Betrachtung von außen ab, sondern nehmen zugleich die Binnenperspektive dieser Bevölkerungsgruppe ernst. Das Anliegen der Autoren ist es, „ein ethnographisches Porträt einer vietnamesisch-buddhistischen Klostersgemeinschaft in der Diaspora“ zu zeichnen, „Einblicke in den vietnamesischen Buddhismus und in die gelebte Alltagspraxis in einem buddhistischen Nonnenkloster [zu] vermitteln“ und „die Hintergründe der historischen Entstehung und der gegenwärtigen Situation einer vietnamesisch-buddhistischen Exilgemeinschaft für die nachfolgenden Generationen der Vietnamesen in Deutschland und in Übersee zu dokumentieren“ (S. 17).

Wie bereits erwähnt, entstand das Buch aus einer „deutsch-vietnamesischen Kooperation“. Diesem Prinzip bleiben die beiden Autoren auch bei den Vorworten treu: So gelang es ihnen, zwei namhafte Persönlichkeiten – Prof. Dr. Michael Zimmermann, Direktor des Zentrums für Buddhismuskunde, Universität Hamburg, von deutscher Seite und den Hochwürdigen Thích Như Điển, Gründer der ersten vietnamesischen Pagode in Deutschland, von vietnamesischer Seite – für die Vorworte zu gewinnen. In seinem Vorwort (S. 9-11) gibt Prof. Dr. Zimmermann der Hoffnung Ausdruck, dass das Buch ein Aufbruchsignal darstellt, um den vietnamesischen Buddhismus aus seinem wissenschaftlichen Schattendasein herauszuführen und ihm seinen gebührenden Platz in der religiösen Landschaft Deutschlands zukommen zu lassen. Der Hochwürdige Thích Như Điển seinerseits vergleicht die religiöse Vielfalt in Deutschland mit einem Blumengarten: Der Buddhismus, symbolisiert durch die Lotusblume, soll dabei mitwirken, diesen geistigen Garten in Deutschland bunter, schöner und duftiger zu gestalten (S. 12-14).

Das erste Kapitel führt den Leser zunächst an das städtische Umfeld der Pagode heran. In einer anschaulichen Reise durch das Hamburger Industriegebiet Billbrook nähert man sich dem Thema und der Örtlichkeit gleichermaßen. Die Autoren weisen darauf hin, dass in einer „wohlhabenden und kosmopolitischen Handels- und Hafenmetropole wie Hamburg [...] die religiöse Vielfalt in besonders prägnanter Form zu beobachten“ ist, und dass das Buch einen kleinen Ausschnitt dieser „pluralisierten Glaubenslandschaft in Deutschland“ thematisiert (S. 17).

Kapitel 2 („Religiöse Globalisierung und Diaspora-Buddhismus“) setzt sich mit der Globalisierung des Buddhismus auseinander. In Anlehnung an Martin Baumann wird die Globalisierung des Buddhismus in vier große Epochen unterteilt, wobei davon ausgegangen wird, dass man gegenwärtig von einem „globalen Buddhismus“ sprechen kann. Eine Reihe kultureller, sozialer, wirtschaftlicher und medialer Prozesse verdeutlichen diese Globalisierung. Einige Schwierigkeiten bei der religionsdemographischen Qualifizierung des Buddhismus werden erläutert (Wie viele Buddhisten gibt es weltweit? Wie viele leben in Deutschland?). Des Weiteren untersucht dieses Kapitel den Buddhismus in Deutschland, betrachtet Unterschiede und Gemeinsamkeiten zwischen den „zugewanderten“ und „einheimischen“ Buddhisten und skizziert die buddhistische Szene im multireligiösen Hamburg.

Kapitel 3 setzt sich mit dem vietnamesischen Buddhismus in der Diaspora auseinander. Dazu wird zunächst der vietnamesische Buddhismus historisch wie aktuell beschrieben, wobei der Buddhismus (wie andere Glaubensgemeinschaften in Vietnam auch) weniger als geschlossenes System zu verstehen ist, sondern eine große Offenheit gegenüber anderen Religionen aufweist. Die offiziellen statistischen Zahlen der Religionsgemeinschaften in Vietnam werden angegeben und kommentiert. Der letzte Abschnitt dieses Kapitels schildert unter der Überschrift „Wege ins Exil: globale Prozesse, lokale Situationen“ die vielfältigen Hintergründe der Menschen vietnamesischer Herkunft, die außerhalb Vietnams leben. Eine Tabelle präsentiert einen Überblick zur Größenordnung der vietnamesischen Diaspora in ausgewählten Ländern.

Kapitel 4 trägt den Titel „Exil an der Elbe“. Es beschreibt die Wege und Motive, die Zehntausende Vietnamesen nach Deutschland führten, wobei die Kontingentflüchtlinge nicht nur in diesem Kapitel, sondern im gesamten Buch im Mittelpunkt stehen. Es folgen die Beschreibung der Vietnamesen in Hamburg anhand entsprechender statistischer Zahlen, ihres Bildes in den Medien und in der Öffentlichkeit und die Anfänge dieser Flüchtlingsgruppe im Hamburger Stadtteil Jenfeld. Hier liegt auch der Ursprung für den Bau des Klosters in dieser Stadt.

Kapitel 5 beschäftigt sich detailliert mit der Lokalgeschichte des Klosters Bào Quang. Es schildert zunächst die Anfänge der vietnamesisch-buddhistischen Aktivitäten, skizziert den Werdegang der Meisterin Thích Nữ Diệu Tâm, die am Anfang die religiöse Ausübung der Vietnamesen in Hamburg organisierte und bis heute die Leitung und die Betreuung des Klosters leistet. Danach folgt die Rekonstruktion der zeitgeschichtlichen Geschehnisse um die Pagode in Hamburg-Jenfeld (1984-1986), in Hamburg-Horn (1987-1990), in Hamburg-Billstedt (1991-2008) bis in die Gegenwart in Hamburg-Billbrook (2008-heute). Das Kapitel zeigt, wie die Nachfrage der Vietnamesen an buddhistischer Praxis stetig gestiegen war und schließlich entsprechend große Räumlichkeiten notwendig wurden. Auch wird geschildert, welche Schwierigkeiten die vietnamesischen Buddhisten im Umgang mit den Bauvorschriften und der überreglementierten Haltung der deutschen Baubehörden hatten. Hier konnte der Einsatz eines deutschen (buddhistischen) Architekten helfen, der schließlich eine Umbaugenehmigung erwirkte.

Kapitel 6 widmet sich dem buddhistischen Klosterleben in Hamburg. Es dokumentiert das gemeinschaftliche Innenleben des Klosters, erklärt buddhistische Fachbegriffe und erläutert die Ordenshierarchie im vietnamesischen Buddhismus. Das Kapitel schildert den Alltag im Kloster und während der wichtigsten Festtage authentisch und detailliert.

Kapitel 7 enthält Resümee und Ausblick. Hier geben die Autoren den wichtigen Hinweis für die Forschung, dass es zwischen westlichem und vietnamesischem Buddhismus unter verschiedenen Gesichtspunkten Unterschiede gibt. Die Unterschiede werden mit Beispielen erläutert und belegt. Die Verfasser sprechen von „enkulturierten Buddhisten“, „akkulturierten Buddhisten“ und „transkulturellen Prozessen“, die über die durchaus vorhandenen Unterschiede hinweg weisen.

Für deutsche Fachleute ist es nicht einfach, detaillierte Informationen und Datenmaterial von Migrantengruppen zu bekommen, um eine fundierte wissenschaftliche Untersuchung zu realisieren. Zudem gelten insbesondere Vietnamesen als sehr zurückhaltend, was Aussagen über ihr Leben betrifft, solange nicht ausreichendes Vertrauen vorhanden ist. Dem Sozialwissenschaftler Olaf Beuchling ist es gelungen, sowohl den Blickwinkel von außen als auch von innerhalb dieser Glaubensgemeinschaft nachzuvollziehen. Seine Veröffentlichungen veranschaulichen, dass er dieser Nationalitätengruppe sehr nahe steht und durch diese menschliche Nähe

das Vertrauen von ihnen gewonnen hat. Die Zusammenarbeit mit einem vietnamesischen Kollegen, Dipl. Ing. Tuấn Vãn Công, ist beispielhaft: Beide Sichtweisen und Hintergründe können sich so gegenseitig prüfen und ergänzen. Das Buch erscheint sowohl in der deutschen (S. 9-118) als auch in der vietnamesischen (S. 131-233) Fassung. In dieser bilingualen Form gibt es kaum wissenschaftliche oder literarische Veröffentlichungen. Die Erscheinung in beiden Sprachen macht es möglich, den vietnamesischen Kunden, nicht nur in Deutschland, sondern auch weltweit zu versorgen. Zwischen beiden Buchteilen sind des Weiteren 29, größtenteils farbige Abbildungen eingefügt, die den Text ideal ergänzen.

Obwohl das Buch wissenschaftlichen Ansprüchen genügt, ist es relativ leicht und verständlich geschrieben, sodass es nicht nur für Experten, sondern generell für interessierte Leser geeignet ist. Trotz der Schwierigkeit, die fachlichen Begriffe aus dem Deutschen in das Vietnamesische (und umgekehrt) zu übersetzen, ist es Tuấn Vãn Công gelungen, den Inhalt der Sätze zu wahren und ihren Sinn sowohl fachlich als auch sprachlich zu treffen.

Viele Vietnamesen haben ein Interesse daran, ihre deutschen Freunde oder ihre Kinder über die Kultur und Religion der Herkunftsgesellschaft zu informieren. Da das Buch sowohl in der deutschen als auch in der vietnamesischen Fassung erschienen ist, kann dieses Anliegen sehr gut erfüllt werden. Es ist daher auch als Geschenkidee von Vietnamesen für ihre deutschen Freunde und ihre Kinder sehr gut geeignet. Schade, dass der Titel auf dem Buchumschlag nicht auch in der vietnamesischen Sprache abgedruckt ist; so geht ein Werbeeffekt bei den vietnamesischen Kunden, sofern sie der deutschen Sprache nicht mächtig sind, verloren. Auch die deutschen Leser ahnen im ersten Augenblick nicht, dass es sich hier um eine deutsch-vietnamesische Fassung handelt. *[Anmerkung der Redaktion: Die ersten 100 Vorab-Exemplare des Buches führten den Buchtitel tatsächlich nur auf Deutsch auf dem Cover; bei der nunmehr im Buchhandel erhältlichen Version findet sich der Titel ebenso auf Vietnamesisch.]*

Das Buch gibt durch seine aufwändigen Recherchen und sein Insiderwissen wertvolle Informationen über den Buddhismus in Deutschland und über den vietnamesischen Buddhismus in der Diaspora. Es leistet damit nicht nur einen Beitrag zur Wissenserweiterung, sondern demonstriert die Achtung und den Respekt zu Menschen anderer Kulturen und Religionen.

► *Rezensiert von Nguyen Tien Duc, Stellvertretender Vorsitzender des Landesintegrationsbeirates Sachsen-Anhalt, Mitarbeiter von Caritas in Magdeburg und Verfasser des Buches „Kulturelle Besonderheiten der Vietnamesen in Deutschland. Ein Leitfadent für die deutsch-vietnamesische Verständigung“.*